

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định 327/QĐ-ĐHHN ngày 30/05/2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị)

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần: Luật Hiến pháp Việt Nam

Mã học phần:

1.2. Số tín chỉ: 02

1.3. Bộ môn phụ trách:

1.4. Tên giảng viên đảm nhận giảng dạy:

Giảng viên 1

Họ và tên: Lê Đình Mùi

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Khoa Luật Kinh tế - Trường Đại học Công nghệ và quản lý Hữu Nghị

Điện thoại, email:

Hướng nghiên cứu chính: Pháp luật kinh tế

Giảng viên 2:

Họ và tên: Hoàng Kim Thoa

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Khoa Luật Kinh tế - Trường Đại học Công nghệ và quản lý Hữu Nghị

Điện thoại, email:

Hướng nghiên cứu chính: Pháp luật kinh tế

1.5. Loại học phần: Bắt buộc

1.6. Điều kiện tiên quyết: Trước khi học học phần này, người học phải học học phần Lý luận Nhà nước và pháp luật.

1.7. Phân bổ thời gian:

- + Lý thuyết: 20
- + Thực hành, Semina: 08 tiết
- + Tự học: 70 giờ
- + Hoạt động khác: 02

2.1. Mục tiêu chung của học phần

Học phần Luật Hiến pháp Việt Nam cung cấp những kiến thức toàn diện và chuyên sâu của khoa học Luật Hiến pháp nói chung và Luật Hiến pháp Việt Nam nói riêng. Người học còn được cung cấp những kỹ năng tự học, tự nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề liên quan đến Luật Hiến pháp, cũng như hình thành năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công việc chuyên môn pháp lý.

2.2. Mục tiêu cụ thể của học phần

Mã mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Ghi chú
G1	Về kiến thức: Nắm rõ những kiến thức toàn diện và chuyên sâu về khoa học Luật Hiến pháp nói chung, Luật Hiến pháp Việt Nam nói riêng. Hiểu, phân tích, đánh giá được nội dung về lịch sử lập hiến của Việt Nam, so sánh được sự thay đổi các chế độ trong mỗi bản hiến pháp qua các năm, các nội dung về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại chế độ bầu cử của Nước CHXHCN Việt Nam, quyền và nghĩa vụ cơ bản của	

	công dân và quốc tịch Việt Nam, bộ máy nhà nước và làm rõ địa vị pháp lý của các cơ quan hiến định trong bộ máy nhà nước Việt Nam như: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.	
G2	Về kỹ năng. Có kỹ năng phân tích, đánh giá, phản biện các vấn đề về Luật Hiến pháp Việt Nam nằm trong mối quan hệ với các vấn đề kinh tế - xã hội. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, vận dụng giải quyết các vấn đề pháp lý. Có kỹ năng tổng hợp kiến thức lý thuyết và thực tiễn, tư duy hệ thống trong nhận thức, đánh giá các vấn đề pháp lý liên quan đến Luật Hiến pháp.	
G3	Về tự chủ, tự chịu trách nhiệm Hình thành ý thức tự học, tự nghiên cứu khoa học; nhận thức được vị trí, vai trò của Luật Hiến pháp trong hệ thống pháp luật, có ý thức tuân thủ và bảo vệ pháp luật, tuyên truyền kiến thức pháp luật với cộng đồng tại nơi ở và làm việc. Tự định hướng và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, đưa ra các kết luận chuyên môn đúng đắn về Luật Hiến pháp và bảo vệ các kết luận đó.	

3. Chuẩn đầu ra của học phần

a) Về kiến thức

- CLO1: Nắm rõ những kiến thức toàn diện và chuyên sâu về khoa học Luật Hiến pháp

nói chung, Luật Hiến pháp Việt Nam nói riêng, về lịch sử lập hiến của Việt Nam.

- **CLO2:** Hiểu, phân tích, đánh giá, so sánh được sự thay đổi các chế độ trong mỗi bản hiến pháp qua các năm, các nội dung về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, chế độ bầu cử của Nước CHXHCN Việt Nam, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và quốc tịch Việt Nam.

- **CLO3:** Hiểu, phân tích, đánh giá, so sánh được quy định của Luật Hiến pháp về bộ máy nhà nước và làm rõ địa vị pháp lý của các cơ quan hiến định trong bộ máy nhà nước Việt Nam như: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.

b) Về kỹ năng

- **CLO4:** Có kỹ năng phân tích, đánh giá, phản biện các vấn đề về Luật Hiến pháp Việt Nam nằm trong mối quan hệ với các vấn đề kinh tế - xã hội. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, vận dụng giải quyết các vấn đề pháp lý. Có kỹ năng tổng hợp kiến thức lý thuyết và thực tiễn, tư duy hệ thống trong nhận thức, đánh giá các vấn đề pháp lý liên quan đến Luật Hiến pháp.

c) Về tự chủ và trách nhiệm

- **CLO5:** Hình thành ý thức tự học, tự nghiên cứu khoa học; nhận thức được vị trí, vai trò của Luật Hiến pháp trong hệ thống pháp luật, có ý thức tuân thủ và bảo vệ pháp luật, tuyên truyền kiến thức pháp luật với cộng đồng tại nơi ở và làm việc. Tự định hướng và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, đưa ra các kết luận chuyên môn đúng đắn về Luật Hiến pháp và bảo vệ các kết luận đó, nâng cao ý thức “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”.

4. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học Luật Hiến pháp cung cấp những kiến thức toàn diện, chuyên sâu về ngành Luật Hiến pháp và khoa học Luật Hiến pháp; Hiến pháp và lịch sử lập hiến Việt Nam; chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại; chế độ bầu cử của nước CHXHCN Việt Nam; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và quốc tịch Việt Nam qua các bản Hiến pháp từ 1954 đến nay. Đặc biệt, môn học giới thiệu tổng quan về bộ máy nhà nước và làm rõ địa vị pháp lý của các cơ quan Hiến định trong bộ máy nhà nước Việt Nam như: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát

nhân dân.

5. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung		Đáp ứng CDR của học phần	Phân bổ thời lượng cho các hoạt động giảng dạy và học tập				
			Thời lượng giảng dạy (Tiết)				Thời gian sinh viên tự học (Giờ)
			Lý thuyết (Tiết)	Ôn tập (Tiết)	Thảo luận nhóm (Tiết)	Thực hành, thí nghiệm, thực tập (Tiết)	
			-2	-3	-4	-5	-6
Chương 1. Những vấn đề chung về Luật Hiến pháp	1.1. Ngành Luật Hiến pháp Việt Nam 1.2. Khoa học Luật Hiến pháp Việt Nam 1.3. Những vấn đề cơ bản về Hiến pháp 1.4. Lịch sử lập hiến Việt Nam	CLO1	2				4

Chương 2. Chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại	2.1. Khái niệm chế độ chính trị; Hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam 2.2. Chế độ kinh tế 2.3. Chế độ văn hóa, giáo dục 2.4. Chế độ khoa học công nghệ 2.5. Chế độ an ninh quốc phòng 2.6. Chính sách đối ngoại	CLO2	2				4
Chương 3. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	3.1. Khái niệm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 3.2. Các nguyên tắc hiến pháp của chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 3.3. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013 3.4. Cơ chế bảo đảm và bảo vệ các quyền cơ bản 3.5. Sự hình thành và phát triển của chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân qua các bản Hiến pháp	CLO2	4				8

Chương 4. Chế độ bầu cử	4.1. Khái niệm bầu cử và chế độ bầu cử 4.2. Phương thức bầu cử 4.3. Các nguyên tắc bầu cử 4.4. Các giai đoạn chính của của cuộc bầu cử 4.5. Bầu cử thêm, bầu cử lại, bầu cử bổ sung	CLO2	2				4
Thảo luận	Các vấn đề liên quan đến chế độ chính trị và quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, các chế độ qua các bản Hiến pháp từ 1945 đến nay.	CLO1 CLO2 CLO4			4		12
Chương 5. Quốc hội	5.1 Vị trí, tính chất của Quốc hội 5.2 Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của QH 5.3. Đại biểu Quốc hội, đoàn đại biểu Quốc hội 5.4. Các cơ quan của Quốc hội 5.5. Kỳ họp Quốc hội	CLO3	2				4

Chương 6. Chủ tịch nước và Chính phủ	6.1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước 6.2. Hội đồng quốc phòng và an ninh 6.3. Chế định chủ tịch nước qua các hiến pháp Việt Nam 6.4. Vị trí, tính chất của Chính phủ 6.5. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của CP 6.6. Cơ cấu tổ chức của Chính phủ 6.7. Các hình thức hoạt động của Chính phủ	CLO3	2				4
Chương 7. Tòa án nhân dân	7.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TAND 7.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân 7.3. Hệ thống tổ chức của Tòa án nhân dân 7.4. Thẩm phán, hội thẩm Toà án nhân dân	CLO3	2				4

Chương 8. Viện kiểm sát nhân dân	8.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân 8.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân 8.3. Hệ thống tổ chức của Viện kiểm sát ND 8.4. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân	CLO3	2				4
Chương 9. Chính quyền địa phương	9.1. Khái niệm và chức năng của chính quyền địa phương 9.2. Xác định phạm vi thẩm quyền của chính quyền địa phương 9.3. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 9.4. Môi quan hệ giữa các cấp chính quyền địa phương	CLO3	2				4
Thảo luận	Thảo luận các vấn đề liên quan đến bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam qua các bản Hiến pháp từ 1945 đến nay.	CLO3 CLO4 CLO5			4		12
Ôn tập và giải đáp thắc mắc		CLO1 CLO2 CLO3		2			6

	CLO4					
	CLO5					
		20	2	8		70

6. Ma trận chuẩn đầu ra của học phần với CĐR của CTĐT

BẢNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CĐR CỦA HỌC PHẦN VỚI CĐR
CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

T T	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
1	Chuẩn đầu ra về kiến thức	
	CLO 1	PLO4
	CLO 2	PLO4
	CLO 3	PLO4
2	Chuẩn đầu ra về kỹ năng	
	CLO4	PLO8, PLO10
3	Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	CLO5	PLO13, PLO14

7. Tài liệu giảng dạy

7.1. Tài liệu chính

(1) Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2021.

7.2. Tài liệu tham khảo

(1) Hiến pháp năm 2013

(2) Các bản Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992.

8. Nhiệm vụ của giảng viên và sinh viên

Nội dung (Ghi chi tiết đến từng mục)		Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Đáp ứng CĐR nào của học phần
-1		-2	-3	-4	-5
Chương 1. Những vấn đề chung về Luật Hiến pháp	1.1. Ngành Luật Hiến pháp Việt Nam 1.2. Khoa học Luật Hiến pháp Việt Nam 1.3. Những vấn đề cơ bản về Hiến pháp 1.4. Lịch sử lập hiến Việt Nam	2	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu; Thực hiện các hoạt động trên lớp: Thuyết giảng, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được các vấn đề chung về Luật Hiến pháp.	Đọc Chương II, Chương III Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2021. Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi trao đổi, trả lời câu hỏi.	CLO1
Chương 2. Chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng,	2.1. Khái niệm chế độ chính trị; Hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam 2.2. Chế độ kinh tế 2.3. Chế độ văn hóa, giáo dục	2	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu; Thực hiện các hoạt động trên lớp: Thuyết giảng, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được các chế	Đọc: Chương IX, Chương X Giáo trình Luật hiến pháp Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2021. Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi trao đổi, trả lời câu hỏi.	CLO2

chính sách đối ngoại	2.4. Chế độ khoa học công nghệ 2.5. Chế độ an ninh quốc phòng 2.6. Chính sách đối ngoại		độ trong các bản Hiến pháp các năm.		
Chương 3. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	3.1. Khái niệm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 3.2. Các nguyên tắc hiến pháp của chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 3.3. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013 3.4. Cơ chế bảo đảm và bảo vệ các quyền cơ bản 3.5. Sự hình thành và phát triển của chế định quyền con người, quyền và	4	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu; Thực hiện các hoạt động trên lớp: Thuyết giảng, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được kiến thức về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.	Độc Chương V, VI Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2021. Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi trao đổi, trả lời câu hỏi.	CLO2

	nghĩa vụ cơ bản của công dân qua các bản Hiến pháp				
Chương 4. Chế độ bầu cử	4.1. Khái niệm bầu cử và chế độ bầu cử 4.2. Phương thức bầu cử 4.3. Các nguyên tắc bầu cử 4.4. Các giai đoạn chính của cuộc bầu cử 4.5. Bầu cử thêm, bầu cử lại, bầu cử bổ sung	2	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu; Thực hiện các hoạt động trên lớp: Thuyết giảng, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được quy định pháp luật về chế độ bầu cử.	Đọc Chương Chế độ bầu cử, Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2021. Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi trao đổi, trả lời câu hỏi.	CLO2
Thảo luận	Thảo luận các vấn đề liên quan đến chế độ chính trị và quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, các chế độ qua các bản Hiến pháp từ 1945 đến nay.	4	Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước nội dung thảo luận. - Tại lớp: PP thảo luận nhóm; Tổ chức hoạt động thảo luận nhóm: - Chia nhóm, phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. - Nêu tình huống, dẫn dắt các nhóm nêu vấn đề tranh luận để làm sáng	- Chuẩn bị đề cương trình bày chủ đề đã được giao và theo các yêu cầu về nội dung, hình thức giảng viên đã hướng dẫn. - Dự kiến trước những câu hỏi, vấn đề gây tranh luận, những vấn đề cần làm sáng tỏ trong thảo luận.	CLO1 CLO2 CLO4

			tổ nội dung thảo luận. - Tổng kết (nêu lên những điểm nhấn trong nội dung của mỗi chủ đề) - Nhận xét, đánh giá, cho điểm từng nhóm.	- Tại lớp tham gia thảo luận tại các nhóm và báo cáo kết quả thảo luận nhóm.	
Chương 5. Quốc hội	5.1 Vị trí, tính chất của Quốc hội 5.2 Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của QH 5.3. Đại biểu Quốc hội, đoàn đại biểu Quốc hội 5.4. Các cơ quan của Quốc hội 5.5. Kỳ họp Quốc hội	2	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu; Thực hiện các hoạt động trên lớp: Thuyết giảng, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được quy định pháp luật về Quốc hội.	Đọc Chương XI Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2021. Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi trao đổi, trả lời câu hỏi.	CLO3
Chương 6. Chủ tịch nước và Chính phủ	6.1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước	2	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu; Thực hiện các hoạt động trên lớp: Thuyết	Đọc Chương Chính phủ, Chủ tịch nước, Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội,	CLO3

	6.2. Hội đồng quốc phòng và an ninh 6.3. Chế định chủ tịch nước qua các hiến pháp Việt Nam 6.4. Vị trí, tính chất của Chính phủ 6.5. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của CP 6.6. Cơ cấu tổ chức của Chính phủ 6.7. Các hình thức hoạt động của Chính phủ		giảng, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được quy định pháp luật về Chủ tịch nước và Chính phủ	2021. Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi trao đổi, trả lời câu hỏi.	
Chương 7. Tòa án nhân dân	7.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TAND 7.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân 7.3. Hệ thống tổ chức của Tòa án nhân dân	2	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu; Thực hiện các hoạt động trên lớp: Thuyết giảng, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được quy định pháp luật về Tòa án nhân dân.	Độc Chương TAND Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2021. Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi trao đổi, trả lời câu hỏi.	CLO3

	7.4. Thẩm phán, hội thẩm Tòa án nhân dân				
Chương 8. Viện kiểm sát nhân dân	8.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân 8.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân 8.3. Hệ thống tổ chức của Viện kiểm sát ND 8.4. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân	2	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu; Thực hiện các hoạt động trên lớp: Thuyết giảng, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được quy định pháp luật về Viện kiểm sát nhân dân.	Đọc Chương VKSND Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2021. Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi trao đổi, trả lời câu hỏi.	CLO3
Chương 9. Chính quyền địa phương	9.1. Khái niệm và chức năng của chính quyền địa phương 9.2. Xác định phạm vi thẩm quyền của chính quyền địa phương 9.3. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương	2	Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu; Thực hiện các hoạt động trên lớp: Thuyết giảng, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề để sinh viên nắm được quy định pháp luật về Chính quyền địa phương.	Đọc Chương Chính quyền địa phương, Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2021. Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi trao đổi, trả lời câu hỏi.	CLO3

	9.4. Mối quan hệ giữa các cấp chính quyền địa phương				
Thảo luận	Thảo luận các vấn đề liên quan đến bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam qua các bản Hiến pháp từ 1945 đến nay.	4	Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước nội dung thảo luận. - Tại lớp: PP thảo luận nhóm; Tổ chức hoạt động thảo luận nhóm: - Chia nhóm, phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. - Nêu tình huống, dẫn dắt các nhóm nêu vấn đề tranh luận để làm sáng tỏ nội dung thảo luận. - Tổng kết (nêu lên những điểm nhấn trong nội dung của mỗi chủ đề) - Nhận xét, đánh giá, cho điểm từng nhóm.	Các nhóm được giao đề tài để chuẩn bị. Các nhóm lập dàn ý về nội dung. - Chuẩn bị đề cương trình bày chủ đề đã được giao và theo các yêu cầu về nội dung, hình thức giảng viên đã hướng dẫn - Dự kiến trước những câu hỏi, vấn đề gây tranh luận, những vấn đề cần làm sáng tỏ trong thảo luận. - Tại lớp tham gia thảo luận tại các nhóm và báo cáo kết quả thảo luận nhóm.	CLO3 CLO4 CLO5
Ôn tập và giải đáp thắc mắc		2	Hệ thống lại kiến thức.	- Xây dựng đề cương ôn tập, tự	CLO1 CLO2

		Hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi ôn tập. Giải đáp thắc mắc cho sinh viên. Nhận xét, đánh giá và cho điểm quá trình học tập trên lớp.	ôn lại kiến thức đã học. - Đọc các câu hỏi ôn tập và chuẩn bị câu trả lời cho nội dung ôn tập. - Nêu ý kiến về đề cương ôn tập, kết quả học tập trên lớp.	CLO3 CLO4 CLO5
Tổng	30			

9.1. Phương pháp giảng dạy và học tập học phần.

Phương pháp giảng dạy của giảng viên	Đáp ứng CĐR của học phần
1. Thuyết giảng	CLO1, CLO2, CLO3
2. Đặt và giải quyết vấn đề	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
3. Thảo luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 CLO5
4. Nghiên cứu tình huống	CLO4, CLO5
5. Giải thích cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
6. Giao bài tập, tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
7. Hướng dẫn cách đọc tài liệu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
8. Tự nghiên cứu	CLO5
9. Thuyết trình	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, clo5

Phương pháp học tập của sinh viên	Đáp ứng CĐR của học phần
1. Thảo luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 CLO5

Phương pháp học tập của sinh viên	Đáp ứng CĐR của học phần
2. Nghiên cứu tình huống	CLO4, CLO5
3. Giải thích cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
4. Tự nghiên cứu	CLO5
5. Trả lời câu hỏi, phát biểu, trao đổi ý kiến xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
6. Thuyết trình	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
7. Nghe giảng, ghi bài	CLO1, CLO2, CLO3
8. Làm bài tập cá nhân	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

9.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá

BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp/ hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm đánh giá	Đáp ứng CĐR học phần	Trọng số
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Điểm chuyên cần	Đánh giá mức độ chuyên cần	- Thời gian lên lớp nghe giảng - Tinh thần thái độ học tập - Mức độ tham gia các hoạt động seminar, làm bài tập...	Toàn bộ các tuần	CLO5	50%
	A1.2. Bài Kiểm	Hình thức Kiểm	- Nội dung kiến thức	Tuần thứ 5	CLO1 CLO2	

	kiểm tra 1	tra/thảo luận	- Phương pháp trình bày - Mức độ sáng tạo		CLO3 CLO4	
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Viết bài thu hoạch/ tiểu luận/ bài tập	- Hình thức: Khoa học, đẹp theo qui định trình bày văn phong khoa học - Nội dung: Đảm bảo được yêu cầu - Nộp đúng thời hạn - Không vi phạm vấn đề sao chép	Tuần thứ 5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	
A2. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi cuối kỳ	Thi trắc nghiệm/ Tự luận/ Vấn đáp	- Mức độ chuẩn bị câu hỏi trắc nghiệm - Thái độ nghiêm túc tham gia kỳ thi		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	50%

10. Thông tin về người/ nhóm biên soạn

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ghi chú
1	Lê Đình Mùi	Tiến sĩ	
2	Hoàng Kim Thoa	Thạc sĩ	

PHÊ DUYỆT

Giảng viên biên soạn

Chủ nhiệm Khoa

TS. Lê Đình Mùi

TS. Phạm Kim Thư

